人形位置（供養日または祥月命日）　お地蔵様向かって右

一番上の列

H30, 4/ 9	H30, 4/13	H24,11/29	H30, 1/23	H30, 5/14	H30, 5/ 7								H25, 6/21

H30, 6/ 3	H30, 6/ 6	H30, 3/ 2	H30, 6/30	H30, 6/30	H23,11/ 2	H30, 6/15							

H30, 6/ 8													